KPTCHEM™

HÓA CHẤT

NHIỆT ĐIỆN

CHẤT CHUẨN

Code	Tên hàng hóa	Quy cách
1099900001	Silver nitrate solution ($AgNO_3$) 0,1N	1amp
1099840001	Sulfuric acid (H_2SO_4) for 1000 ml, c(H_2SO_4) = 0.05mol/l (0.1 N) Titrisol®	1amp
1023150005	Calcein indicator (Chất chỉ thị fluorexon) for metal determination	5g
1084460001	Titriplex® III solution for 1000ml, c(Na_2-EDTA 2 H_2O) = 0.01mol/l Titrisol®	1amp